

NHỮNG HỢP ĐỒNG TÌM DẦU ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM

Trần Văn Khởi

Chẳng có gì nhiều thực hiện hồi thời Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) trước đây mà còn lưu lại sau ngày Cộng Sản chiếm miền Nam: hầu hết đường sá bị đổi tên, tượng đài phá huỷ, và các dự án chương trình đều đã bị ngưng bỏ từ lâu. Nhưng công cuộc tìm dầu ngoài khơi thì vẫn còn tiếp tục, và còn đem lại nhiều phúc lợi đáng kể cho kinh tế Việt Nam ngày nay.

Trong vòng 8 tháng trước Tháng Tư Bảy Mười Lăm, sáu giếng tìm dầu đã được khoan ở thềm lục địa miền Nam: kết quả là ba giếng khô, ba giếng tìm thấy dầu khí ở ba mỏ đặt tên là Dừa, Đại Hùng và Bạch Hổ. Cả ba đến nay vẫn còn tiếp tục sản xuất, trong đó mỏ lừng danh Bạch Hổ là mỏ dầu lớn nhất ở Việt Nam, và là mỏ khổng lồ, thuộc vào loại đặc trưng trong hàng quốc tế. Cùng với hàng chục mỏ khác được khám phá sau này, dầu khí ở thềm lục địa miền Nam đã đem lại cả trăm tỉ Mỹ kim cho Việt Nam.

Sáu giếng này được khoan theo những hợp đồng tìm dầu đầu tiên mà ông Tổng Trưởng Kinh Tế Phạm Kim Ngọc đã ký với các công ty dầu trong tháng Tám năm 1973. Việc thành tựu các hợp đồng này là một điểm son trong quá trình công vụ của ông Ngọc, và tôi cũng đã may mắn và hoan hỉ được làm việc cùng ông Ngọc trong chương trình này, rồi sau đó tiếp tục duy trì liên lạc với ông Ngọc trong hàng chục năm qua.

Nhìn Về Dầu Khí Ngoài Khơi

VNCH đi tìm dầu rất trễ, cả 9 năm đệ nhất cộng hoà không làm gì. Đến năm 1967, VNCH tham gia chương trình khảo sát địa chấn trên phần phía nam Biển Đông và ở Vịnh Thái Lan do Liên Hiệp Quốc tổ chức. Kết quả sơ khởi thấy khả quan nên sau đó có thêm nhiều cuộc khảo sát do các công ty dầu tài trợ. Năm 1968, VNCH ra tuyên cáo xác nhận chủ quyền và quyền tái phán trên thềm lục địa, theo Quy Ước Geneve 1958 về Thềm Lục Địa. Cũng trong năm 1968, một dự thảo luật dầu hoả đã được khởi sự xúc tiến qua một uỷ ban liên bộ do hai kỹ sư Hồ Mạnh Trung và Võ Anh Tuấn của Nha Tài Nguyên Thiên Nhiên phụ trách. Tôi đã tham gia với tư cách Chánh Sở Dầu Tự ở Bộ Kinh Tế.

Khi nhậm chức Tổng Trưởng Kinh Tế khoảng cuối năm 1969, dù phải bận rộn với những biện pháp cấp bách nhằm ổn định kinh tế, ông Ngọc đã quan tâm tới triển vọng dầu khí, và góp phần thúc đẩy để sớm thông qua đạo luật. Khoảng tháng 12 năm 1970, khi ông Tuấn và tôi đang tham khảo với công ty CONOCO ở New York, tìm hiểu về kỹ nghệ dầu khí, thì được gọi về ngay - Luật Dầu Hoả số 011/70 vừa được Quốc Hội thông qua và Tổng Thống ban hành. Ông Ngọc muốn chỉ định tôi phụ trách chương trình tìm dầu, thi hành Luật Dầu Hoả; khi đó Ông Ngọc và tôi tuy có biết về nhau, nhưng tôi không làm việc trực tiếp với ông Ngọc; làm Chánh Sở Dầu Tự thì khi đó tôi dưới quyền ông Thứ Trưởng Công Kỹ Nghệ Phạm Minh Dương.

Trong lần nói chuyện bàn việc, ông Ngọc nêu lên những điều mình cần làm, cũng như cách thức mình phải làm. Ông chia sẻ với tôi viễn ảnh một nền kinh tế phát triển bền vững do khai thác dầu hoả dẫn đầu; và qua việc mình làm với các công ty dầu ông muốn “chứng tỏ với thế giới là mình đủ sức và đáng tin cậy để thực hiện những dự án có tầm vóc lớn”. Ông nói ông giao mọi việc cho tôi, và sẽ giúp tôi chu toàn những gì tôi cần. Rất nhiều việc cần phải làm, và ông Ngọc mong muốn sẽ làm ngay và tiến triển mau.

Luật Dầu Hoả của VNCH dựa trên hệ thống đặc nhượng đang áp dụng khi đó ở Trung Đông, theo đó các công ty dầu sẽ được chọn lựa để đầu tư tìm kiếm, khai thác, sản xuất và xuất cảng dầu hoả, rồi trả nhượng tô (royalty) và nộp thuế cho chính phủ. Hoạt động dầu khí sẽ dựa trên

Luật Dầu Hoả, các sắc lệnh nghị định sẽ phải ban hành, và các chi tiết ghi rõ trong các hợp đồng đặc nhượng, gọi nôm na là hợp đồng tìm dầu, mà chính phủ sẽ ký với các công ty.

Về chuyện lựa chọn công ty, nói chung thì có hai cách: hoặc thương thuyết trực tiếp với công ty, hoặc đấu thầu quốc tế rộng rãi. Trong lần tiếp xúc với CONOCO thì họ đề nghị VNCH nên nói chuyện song phương. Tôi thấy khó đi đường đó – họ coi bộ nắm vững mà mình lại không biết gì nhiều. Tôi nói với ông Ngọc “mình đòi ít thì lỗ, đòi nhiều thì hớ, mà mình lại không biết đâu là ít đâu là nhiều”. Mà cũng không biết nên nói chuyện với công ty nào. Tôi nghiêng về đấu thầu. Ông Ngọc cũng thấy những trắc trở của chuyện bàn luận tay đôi – ông nói việc mình làm cần phải được rõ như thanh thiên bạch nhật để ai cũng thấy. Ông nói các điều khoản và thủ tục của việc đấu thầu đều phải được rất rõ ràng, minh bạch.

Vì việc tìm kiếm và khai thác dầu hoả liên quan đến luật lệ của nhiều cơ quan khác nhau, như tài chính, quốc phòng, thuế vụ, ngoại giao, hối đoái... nên nhiều điều khoản của hợp đồng tìm dầu cần phải được sự đồng ý của các cơ quan này, và như vậy thì rất nhiều vấn đề sẽ phải giải quyết qua tiến trình liên bộ. Cả ông Ngọc và tôi đều e ngại phải đi qua cách thức làm việc chậm chạp này; ông nói mình phải nghĩ tìm cách gì sáng tạo để thúc đẩy nhanh công việc.

Ngoài ra thì thêm lục địa của mình sẽ phải được chia thành lô để gọi thầu từng đợt. Trong khi các quốc gia láng giềng đã công bố ranh giới thêm lục địa của họ thì VNCH chưa làm, và sẽ phải sớm công bố ranh giới của mình, và phải sẵn sàng để thương thảo giải quyết những chông lán, tranh chấp. Tôi nói mình sẽ phải làm việc với Hải Quân và Ngoại Giao, và phải nhanh chóng tìm hiểu Luật Biển và pháp lý thêm lục địa.

Tôi nhận xét trước sau gì mình cũng phải cần sự giúp đỡ của chuyên gia, cố vấn, có kinh nghiệm đã làm chuyện này trước rồi. Tôi cũng nói thêm là trong lần gặp ông Thống Đốc Nguyễn Hữu Hanh vừa rồi ở Ngân Hàng Thế Giới ở Hoa Thịnh Đốn, ông có nhắn với tôi “khi mình tìm cố vấn thì mình phải để ý áo lót của họ không có nhãn hiệu công ty dầu.” Ông Ngọc, vốn đã làm việc gần gũi với ông Hanh từ nhiều năm trước, suy nghĩ khá lâu về chuyện này, nhưng lẳng lặng không nói gì.

Rồi ông nói tôi sẽ cần có chuyên viên làm việc giúp, lại cần chỗ làm. Ông có vẻ hăm hở muốn xúc tiến nhanh, và đã gọi một phụ tá vào để nhờ kiếm chỗ cho “anh em dầu hoả, ở đâu đó trong building mình.”

Một Ủy Ban Làm Việc Hữu Hiệu

Do nhu cầu tương quan liên hệ, nhiều công việc trong chính phủ đều phải được giải quyết qua tiến trình tham khảo liên bộ. Nhược điểm thường thấy của phương thức này là các vị đại diện các cơ quan tại các buổi họp liên bộ thường là cấp thấp, lại có khi thay đổi, nên không mạnh dạn phát biểu ý kiến hay đề nghị sáng kiến tại buổi họp. Thường thì họ phải đem vấn đề về cơ quan, xét trình nội bộ, cho tới một kỳ họp sau. Tiến độ tham khảo vì vậy thường chậm chạp.

Sau vài ngày suy tính, tôi trình với ông Ngọc đề nghị thành lập một tổ chức cao cấp mang tên Ủy Ban Quốc Gia Dầu Hoả để thực thi Luật Dầu Hoả, xúc tiến việc tìm dầu:

- Thành viên từ các bộ và cơ quan sẽ được chỉ định đích danh chức vụ, ở cấp Tổng Thư Ký hoặc Tổng Giám Đốc, và không được thay thế hay đại diện;

- Bất chước vài uỷ ban công vụ của Hoa Kỳ, tôi đề nghị Ủy Ban sẽ có 3 hội viên từ lãnh vực tư, làm hội viên chính thức chứ không phải chỉ là cố vấn, được mời và bổ nhiệm đích danh. Những người này sẽ thuộc lãnh vực luật pháp, kinh tế và kỹ thuật. Tôi cũng nói thêm là nếu có được Bắc Trung Nam thì lại càng hay cho công việc chung mới mẻ này. Tôi đã để ý tìm kiếm và tham khảo cấp tốc mấy ngày qua, và tìm được tên của quý ông Luật Sư Vương Văn Bắc, Kỹ Sư Địa Chất Âu Ngọc Hồ, và Kỹ Sư Đinh Quang Chiêu. Tôi chưa hề gặp hai ông Bắc và Chiêu, và đã làm việc với ông Hồ là người tiền nhiệm mới đây của ông Ngọc,

- Ủy Ban sẽ có một văn phòng chuyên viên do một Giám Đốc điều hành; Giám Đốc sẽ làm thuyết trình viên và đóng góp vào các cuộc thảo luận của Ủy Ban, nhưng sẽ không được quyền biểu quyết.

Ông Ngọc tỏ vẻ hài lòng với một uỷ ban liên bộ cao cấp mà lại có tư nhân tham gia. Ông vốn đã quen biết Luật Sư Bắc, và nói ông cũng mong muốn có ông Bắc trong uỷ ban. Ông cũng đồng ý ông Chiêu là một viên chức kinh tế cao cấp uy tín người Nam. Nhưng ông tỏ vẻ dè dặt về ông Hồ. Tôi đoán chắc chỉ là vì bất đồng cố hữu của người-sau-thay-người-trước, ngoài ra tôi thấy ông Hồ cũng đã sốt sắng thúc đẩy chương trình tìm dầu khí tại chức, nên tiếp tục thuyết phục mời ông Hồ; rồi ông Ngọc cũng đồng ý.

Sau đó ông Ngọc nói cần phải có thù lao cho uỷ ban, vì có các hội viên tư nhân, một chuyện mà tôi đã không nghĩ tới. Tôi nói như vậy sẽ công bằng phần nào cho tư nhân, mà cũng là một khích lệ cho mấy công chức cao cấp vốn đã bận rộn nhiều bề. Ông nói cũng phải 4000 đồng mỗi phiên họp (US\$ 34 tính theo giá chính thức), một thù lao không phải nhỏ lúc đó.

Một uỷ ban như vậy sẽ là uỷ ban cao cấp đầu tiên chính phủ thời VNCH mà lại có hội viên tư nhân, và có thù lao họp như ở các công ty tư. Ông Ngọc nói ông sẽ lo làm phần của ông là vội vàng đem đề nghị đi tham khảo, xin ủng hộ và chấp thuận. Vài ngày sau, ông bảo tôi làm tờ trình và qua ngày 7 tháng Giêng năm 1971, Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm ký ban hành sắc lệnh số 003/SL/KT thành lập Ủy Ban Quốc Gia Dầu Hoả (UBQGDH) với nhiệm vụ thi hành Luật Dầu Hoả - chỉ 1 tháng sau khi Luật được ban hành.

Ông Ngọc, với tư cách Tổng Trưởng Kinh Tế, làm Chủ Tịch của UBQGDH. Ông bổ nhiệm tôi làm Giám Đốc điều hành văn phòng, Kỹ Sư Võ Anh Tuấn làm Phó; khi đó chưa có chỗ làm, chuyên viên hay nhân viên nào cả. Tuy chỉ là thuyết trình viên không biểu quyết, tôi cũng được lãnh thù lao các buổi họp mà sau đó tôi chia cùng tất cả sáu nhân viên của văn phòng Ủy Ban.

Chuyên Viên Iran Giúp Đỡ

Một ngày làm việc trễ, ông Ngọc gọi tôi lên văn phòng và bảo tôi chuẩn bị cho một phái đoàn đi Tehran gặp Thủ Tướng Hoveyda và Tổng Trưởng Dầu Hoả Amouzegar để nhờ giúp đỡ. Tôi chẳng hiểu gì cả, không biết gốc gác sự tình ra sao, thì ông nói vấn đề là một bạn học của ông ở London hàng chục năm trước, bây giờ là Tổng Trưởng Tài Chánh của Iran, đã giúp thu xếp viếng thăm giúp đỡ. Ông nói ông đã nhờ Luật Sư Bắc, bây giờ đã ở trong Ủy Ban, hướng dẫn phái đoàn, và bảo tôi đi gặp ông Bắc bàn mình cần gì, làm gì. Tôi nói tôi sẽ đi gặp ông Bắc bàn việc ngay, nhưng ông Tuấn sẽ đi Tehran thay tôi vì tôi đang phải cấp tốc thu xếp chỗ và tìm người làm việc, và đang dịch Luật Dầu Hoả ra tiếng Anh (với sự giúp đỡ miễn phí của Luật Sư Tăng Thị Thành Trai và Luật Sư Sesto Vecchi) để gởi cho các công ty, và nay thì để cho chuyên viên Iran có văn bản làm việc ngay.

Phái đoàn đi Tehran vào cuối tháng Hai gồm có Luật Sư Bắc, Kỹ Sư Tuấn và hai viên chức của Phủ Thủ Tướng. VNCH yêu cầu Iran giúp ba chuyên viên về luật dầu hoả, kinh tế dầu hoả, và về địa vật lý (để nghiên cứu các dữ kiện khảo sát Liên Hiệp Quốc và thẩm định triển vọng dầu khí). Phái đoàn mang theo mấy tranh sơn mài làm quà tặng.

Qua đầu mùa Xuân năm 1971, các chuyên viên của National Iranian Oil Company (NIOC) đến Saigon và làm việc với chuyên viên của UBQGDH gồm Kỹ Sư Dầu Hoả Phí Lê Sơn, Cử Nhân Địa Chất Nguyễn Văn Vĩnh, Kỹ Sư Tuấn, và tôi; có thêm Kỹ Sư Nguyễn Trọng Hiền tăng cường từ Bộ Tài Chánh.

Trong ba tuần lễ, các chuyên viên Iran đã kể cho chúng tôi nghe nguồn gốc và tiến hoá của chế độ đặc nhượng dầu hoả ở Trung Đông. Họ trình bày chi tiết những tranh chấp với các công ty dầu, ngay từ những năm đầu khởi công, tiếp tục qua việc thành lập OPEC năm 1960 (Organization of Petroleum Exporting Countries) mà Tổng Trưởng Jamshid Amouzegar của Iran là một người đề xướng thành lập. Nghe chuyện dầu khí họ kể thấy còn hấp dẫn hơn là chuyện

Một Ngàn Lẻ Một Đêm. Họ thẳng thắn trả lời các câu hỏi của chúng tôi, không tỏ vẻ dấu diếm chuyện gì cả.

Họ giúp soạn thảo một Hợp Đồng Đặc Nhượng Mẫu (Model Concession Agreement) để cùng với Luật Dầu Hoả và các sắc lệnh nghị định liên hệ sẽ làm căn bản cho hồ sơ gọi thầu quốc tế. Chúng tôi thảo luận ngày này qua ngày kia cách thức và thủ tục gọi thầu, và những đề mục (bid items) của đề cung (offer), sao cho phản ánh đúng những ưu tiên VNCH nhắm trong công cuộc tìm dầu, và sao cho việc thẩm lượng, so sánh các đề cung được dễ dàng, minh bạch, tránh mâu thuẫn và mơ hồ. Trong khi đó thì chuyên viên địa vật lý nghiên cứu các tài liệu khảo sát của Liên Hiệp Quốc, và tuy cuộc khảo sát là tổng quát và có tính sơ khởi, ông ta cũng cho ý kiến rất lạc quan về triển vọng dầu khí ngoài khơi Việt Nam.

Việc giúp đỡ của các chuyên viên Iran thực sự đã rất hữu hiệu và bổ ích, (i) cho chúng tôi những bài học sâu rộng về kỹ nghệ dầu khí và tương quan với công ty dầu, (ii) soạn thảo một hợp đồng mẫu tiến bộ và đầy đủ, (iii) đúc kết những thủ tục gọi thầu và chọn lựa đề mục đề cung, sau này giúp việc gọi thầu và chọn thầu được suông sẻ, nhanh chóng; (iv) xác nhận tiềm năng dầu khí sáng sủa ở ngoài khơi, và (v) đã làm hết thảy công việc đó nhanh chóng vào đúng lúc mình cần.

Làm Đi ... Làm Lại

Ủy Ban bắt tay ngay vào việc, đầy nhiệt tâm và hy vọng – chuyên viên làm việc không kể giờ giấc. Ông Ngọc không hề vắng mặt một phiên họp nào, có khi ghé thăm anh em làm việc ban đêm ở văn phòng.

Tất cả tài liệu làm việc với NIOC đều được dịch ra tiếng Việt để Ủy Ban nghiên cứu, thảo luận, tu chỉnh, chấp thuận; sau đó, các tài liệu đã hoàn bị được dịch ra tiếng Anh để làm hồ sơ gọi thầu. Ủy Ban cũng thành lập các tiểu ban để làm việc chi tiết hơn với chuyên viên, có khi từng câu từng chữ, để giúp thúc đẩy các thảo luận ở Ủy Ban được rõ ràng và nhanh chóng hơn. Tất cả hồ sơ gọi thầu đều làm hai thứ tiếng, và Ủy Ban tự lo lấy việc phiên dịch, không nhờ người ngoài.

Qua tháng Sáu năm 1971, sáu tháng sau khi Luật Dầu Hoả ban hành, mọi chuyện đã sẵn sàng. Ngày 9 tháng Sáu, ông Ngọc ký nghị định và hôm sau UBQGDH họp báo công bố ý định của VNCH gọi thầu quốc tế để tìm kiếm và khai thác dầu khí trong vùng biển ngoài khơi, ghi rõ các lô sẽ mở thầu và các lô sẽ để dành về sau. Các công ty muốn tham dự sẽ phải trả lời các câu hỏi trong một Vấn Đề Lọc (Questionnaire) trước ngày 15 tháng 8 để UBQGDH cứu xét khả năng dự thầu. Sau đó các công ty dự thầu sẽ được mời nhận hồ sơ gọi thầu và sẽ có 45 ngày để chuẩn bị nộp thầu.

Ngay sau đó, toàn bộ hồ sơ gọi thầu, kể cả dự thảo các sắc lệnh sẽ phải ban hành theo Luật Dầu Hoả, được trình ngay lên cả Phủ Thủ Tướng lẫn Phủ Tổng Thống để xin chấp thuận xúc tiến.

Không biết vì lý do gì mà không thấy có lệnh cho xúc tiến trước ngày 15 tháng 8; rồi sau ngày 15 tháng 8 cũng không có. Chính ông Ngọc đã hỏi thăm nhiều lần, nhưng vẫn không được đèn xanh, mà cũng không biết lý do tại sao.

Việc gọi thầu quốc tế bị xếp lại trong gần hai năm liền; trong thời gian đó, công việc chính của UBQGDH là bàn thảo về các tranh chấp ranh giới thềm lục địa với các quốc gia láng giềng.

Một ngày giữa tháng Ba năm 1973, sau khi Hiệp Định Paris về Việt Nam vừa mới được ký kết hồi cuối tháng Giêng, ông Ngọc đi họp Hội Đồng Tổng Trưởng về và bảo tôi Tổng Thống Thiệu chấp thuận cho làm gọi thầu tìm dầu.

UBQGDH lập tức chuẩn bị trở lại tổ chức gọi thầu, các tài liệu cũ được cập nhật và tu chỉnh - công bố lại ý định gọi thầu ngày 24 tháng Ba, hạn nộp Vấn Đề Lọc là 24 tháng Tư, họp khoáng đại các công ty dự thầu giữa tháng Năm để trình bày, giải thích, và phân phát hồ sơ gọi thầu. Hạn nộp thầu là 6 giờ chiều ngày 2 tháng Bảy năm 1973.

Những Hợp Đồng Đầu Tiên

Mười lăm công ty, họp với nhau thành 7 nhóm, đã nạp 18 đề cung cho 8 lô. Các đề cung trong phong bì khần kín được mở ra ngày hôm sau, trước sự hiện diện của toàn thể UBQGDH, có Thừa Phát Lại toà án, và bốn Tuỳ Viên Thương Mại của các toà đại sứ Canada, Pháp, Anh và Hoa Kỳ chứng kiến.

Công ty ESSO thắng 1 lô, công ty MOBIL OIL thắng 2 lô, công ty SUNNINGDALE 2 lô, và công ty PECTEN (chi nhánh của công ty SHELL US) 3 lô. Tổng cộng số hoa hồng chữ ký là 16.6 triệu Mỹ kim. Mọi người đều hoan hỉ, vui mừng.

Lễ ký kết các hợp đồng tìm dầu đầu tiên sẽ được tổ chức sáng ngày 21 tháng Tám năm 1973. Tôi vẫn còn nhớ mãi chiều tối hôm trước.

Sau cơm chiều, tôi mang 32 bản hợp đồng (8 lô, mỗi lô 2 bản tiếng Anh, 2 bản tiếng Việt) đến nhà ông Ngọc để ông ký tắt trên từng trang. Trước đó trong ngày, tôi đã mời đại diện các công ty đến văn phòng ký tắt từng trang các bản hợp đồng của họ.

Cùng uống trà sâm và ăn bánh ngọt, hai người nói chuyện trong khi tay ông Ngọc, lúc đầu chậm, sau nhanh hơn, cứ như máy ký tên tắt trên từng trang mỗi hợp đồng.

Ông cảm ơn tôi đã làm được việc; ông được tiếng khen từ nhiều giới tự nhân và mấy toà đại sứ. Và lúc này thì mấy người trong chính phủ ai cũng chắc chắn là mình sẽ có dầu rồi, vì các đại công ty đã trả 17 triệu chỉ để được phép đi tìm dầu! Ông Ngọc rất hài lòng.

Tôi nói bốn anh em chúng tôi, Tuấn, Vĩnh, Sơn, đều cố gắng hết sức. Ủy Ban thì đã làm việc đặc lực và dễ chịu – ai cũng nhiệt tình và lo chuyện chung; mình may mắn có ông Bắc tham gia, là rường cột của Ủy Ban (khi đó ông Bắc làm đại sứ VNCH ở London và là thành viên phái đoàn hoà đàm Paris, ít lâu sau thì làm Ngoại Trưởng). Ông Ngọc gật đầu đồng ý, nhưng cũng nói thêm cũng có hội viên không đúng mức như mình tưởng.

Tôi nói việc Iran giúp đỡ mình đúng là Trời cho. Ông Ngọc cười rồi nói “Tôi chỉ hỏi anh bạn đó thôi, mà hấn với tôi thì hỏi trước cũng chả thân nhau gì mấy!”

Tôi nói chuyên viên Iran không những mang lại cho mình kiến thức và kinh nghiệm về dầu hoả, mà họ còn mang lại uy tín và “credibility” khó kiếm ở chỗ nào khác. Tôi nói cũng nhờ tiếng tăm của họ mà việc mình làm được trôi chảy nhiều bề - với công ty dầu, với chính phủ, với báo chí, ngay cả nội bộ chính trị trong nước. Rồi tôi kể cho ông Ngọc nghe chuyện các chuyên viên Iran, hai năm trước, lúc xong công tác sắp sửa về, đã nhờ tôi thu xếp cho họ gặp với phụ nữ Việt Nam. Tụi tôi bối rối quá, không biết làm sao – phải 2 ngày hỏi han thu xếp, rồi sau cùng cũng làm được. Tôi kể thêm là khi ra về, ở phi trường, cả ba người đều rất hoan hỉ, cứ nhiều lần rí rít cảm ơn tụi tôi.

Ông Ngọc cười lớn, rung cả tay làm chữ ký tắt xiêng xẹo ở hai ba trang.

Chúng tôi bàn chuyện ký ngày hôm sau với Esso, Mobil và Sunningdale, và tuần sau với Shell và Cities Services; phải dờ lại để Cities có thì giờ lo các thủ tục đăng ký. Ông Ngọc đã biết chuyện chấp thuận để Shell đưa Cities Services vào từ đầu và bằng lòng dờ ngày ký; và đổi lại Shell hứa sẽ khoan giếng đầu tiên trong vòng 1 năm. Tôi nói tôi tin Shell sẽ giữ đúng lời hứa (và quả thật sau đó Shell đã khoan giếng Hồng 1X vào ngày 17 tháng Tám năm 1974). Ông hỏi tôi nếu họ tìm thấy dầu thì khi nào mình xuất cảng được. Tôi nói ở vùng nước cạn chắc là 2 năm; mà khi đó thì mình phải ráng hết sức làm việc với họ để đẩy làm nhanh. Rồi ông nhìn tôi, nói đầy tin tưởng: “Khi nào có dầu thì mình sẽ đi vào lịch sử.”

Trong mấy tiếng đồng hồ chiều tối hôm trước ngày ký những hợp đồng tìm dầu đầu tiên, ông Ngọc và tôi đều rất thoải mái, hân hoan, tràn đầy hy vọng. Mấy tháng sau, trong một lần thay đổi nội các, ông rời Bộ Kinh Tế và UBQGDH.

Hai Năm Trì Hoãn Còn Là Bí Ẩn

Việc trì hoãn 2 năm không gọi thầu đã làm đình trệ vô cùng tai hại chương trình tìm dầu của VNCH. Nếu không bị đình trệ thì đáng lẽ các hợp đồng tìm dầu đầu tiên phải được ký hai năm sớm hơn, đã tìm được dầu năm 1973 thay vì năm 1975, và rất có thể đã là một chuyện đổi đời. Vậy mà cho tới nay cũng không thấy có gì rõ vì sao lại bị ngưng trệ gọi thầu.

Vào năm 2000, sau khi hết làm toàn thời gian, tôi dự định sẽ dành thì giờ viết về chương trình tìm dầu của VNCH, và về những kinh nghiệm làm việc trong kỹ nghệ dầu khí, trước cũng như sau Bảy Mười Lăm. Tôi đi Library of Congress để sao lục bất cứ tài liệu gì tôi tìm được liên quan đến nỗ lực tìm dầu của VNCH trước đây, và tôi ghé thăm ông Ngọc lần đầu tiên ở Virginia. Ông và tôi đã sớm móc nối lại được với nhau từ năm 1976, khi ông từ Virginia điện thoại cho tôi đang ở Lafayette, Louisiana, mới làm việc với Superior Oil, trông nom những mỏ dầu trên bờ dưới biển ở vùng Vịnh Mễ Tây Cơ. Chúng tôi nhắc lại thời gian cùng làm việc ở Bộ Kinh Tế, ôn lại chuyện cũ, và nói về chuyện đình trệ 2 năm không được xúc tiến gọi thầu.

Tôi nói tôi có ráng phân tích những lý do khả dĩ có thể làm việc gọi thầu bị ngưng trệ (i) chuyện chính trị liên quan tới cuộc bầu cử tổng thống VNCH năm 1971; (ii) tình hình chiến sự và những dồn dập của hoà đàm Paris; (iii) chính phủ không tin là mình có triển vọng có dầu, và (iv) Mỹ can thiệp không cho làm. Theo tôi thì Mỹ không cho mình làm lúc đó vì chuyện phản chiến ở nội bộ Hoa Kỳ.

Tôi ngạc nhiên khi nghe ông Ngọc nói: “Chẳng phải Mỹ móc gì cả. Vụ đấu thầu bị ngậm tôm chỉ là vì mấy ông phụ tá của Tổng Thống sợ cho làm thì Bộ Kinh Tế sẽ tham nhũng, sẽ ăn tiền.” Tôi cũng biết chuyện tham nhũng ở VNCH thời đó thì quả thật là tệ hại, đưa tới những cuộc điều tra do chính Phó Tổng Thống Trần Văn Hương đảm trách. Nhưng tôi thật khó lòng tin được chỉ vì nghi ngờ tham nhũng mà có thể làm đình trệ một công trình nhiều hứa hẹn như vậy. Mặt khác, tôi lại nghĩ ông Ngọc gần với cấp cao có quyền quyết định nên chắc phải biết rõ hơn tôi. Khi ra cuốn *Dầu Hoả Việt Nam 1970-75: Những Ngày Còn Nhớ* năm 2002, có ghi lại chuyến viếng thăm này, tôi có gởi biếu ông Ngọc một bản; ông đọc xong, gọi tôi và nói “sách đọc được; anh viết thì tôi khỏi viết”. (sách hiện nay có thể đọc được ở vietmessenger.com)

Từ đó qua bao nhiêu năm gặp gỡ chuyện trò, ít khi chúng tôi nhắc lại chuyện chậm đấu thầu. Một lần, cách đây mấy năm, ông nói với tôi là ông đã nói chuyện với những người thân cận nhất, gần gũi nhất với Tổng Thống Thiệu, thì được giải thích rằng hồi đó ông Thiệu quá bận rộn với các vấn đề quân sự và hoà đàm. Ông Ngọc tỏ vẻ không tin, và tôi thấy lý do đó cũng khó thuyết phục, vì còn có bao nhiêu người phụ tá công việc.

Đầu tháng Năm năm 2019, tôi gặp ông Ngọc ở Cali, cùng với nhiều đồng nghiệp kinh tế cũ. Ông trông rất khoẻ mạnh, mặc quần jeans áo màu hồng trẻ trung. Đang ngồi nói chuyện chung giữa anh em bỗng ông quay qua hỏi riêng tôi mấy chục năm qua thì Việt Nam thu được bao nhiêu tiền dầu hoả. Tôi không biết, đã lâu không theo dõi, chỉ đoán mò và nói trong vòng hơn 40 năm qua, tính tròn thì trị giá tài nguyên dầu khí sản xuất cũng phải trên dưới 200 tỉ Mỹ kim, sau tất cả các phí tổn và chia phần thì mình cũng phải được hơn cả trăm tỉ Mỹ kim.

Rồi ông đưa cho tôi xem một tài liệu đã giải mật của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, một trao đổi giữa Toà Đại Sứ ở Saigon (TĐS) và Nhà Trắng (NT). TĐS phân tích vấn đề và sau khi cân nhắc các khía cạnh đã đề nghị không can thiệp vào lịch trình gọi thầu dầu hoả của VNCH, nhưng nếu NT muốn thì TĐS sẽ đi thẳng tới cấp cao nhất VNCH để khuyến cáo khác đi. NT trả lời lại, nói rõ là Tổng Thống quyết định không được (should not) can thiệp làm đình hoãn tiến trình gọi thầu.

Ông Ngọc bảo tôi coi mấy cái ngày: Tờ trình của TĐS đề ngày 8 tháng Hai năm 1972; NT trả lời ngày 15 tháng Hai năm 1972. Cả hai đều nói về ý định của VNCH sẽ gọi thầu vào ngày 11 tháng Hai năm 1972.

Tôi nhìn ông Ngọc, ngờ ngác và phân vân, không biết ngày 11 tháng Hai năm 1972 là ngày gì, ở đâu ra. Trong im lặng, chắc cả hai chúng tôi đều thắc mắc, sau khi UBQGDH chính thức công bố

ý định gọi thầu hồi đầu tháng Sáu, không biết có gì đã xảy ra trong nửa năm 1971 và cả năm 1972 mà đã làm ngưng trệ gọi thầu mất hai năm.

Mấy tháng sau, tôi bàng hoàng xúc động khi nghe tin ông Ngọc đã đột ngột qua đời tháng 12 năm 2019 tại Saigon (thượng thọ 92 tuổi). Tôi đã cầu nguyện cho ông an vui ở cõi vĩnh hằng, và đã ghi lại vài trang để tưởng niệm nguyên Tổng Trưởng Kinh Tế Phạm Kim Ngọc, người đã ký những hợp đồng tìm dầu đầu tiên của VNCH trong tháng Tám năm 1973, châm đuốc khởi đầu kỷ nguyên dầu khí của Việt Nam./.

Trần Văn Khởi

Houston, tháng Tám năm 2020.



Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/TranVanKhoi.html>

www.vietnamvanhien.net

 **VIỆT NAM VĂN HIẾN** 
www.vietnamvanhien.info
TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10800 TÁC PHẨM